

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



BA ÔNG CHÁU

Số 79

Truyện của TÔ-HOÀI

29-4-43

Mỗi số 0\$18 — 3 tháng 1\$80 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$80
Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH LONG chỗ ông xuất bản TÂN ĐAM, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 65 — *Lửa rừng của Ngọc Giao*
— 66 — *Người bố già của Thiện-Kiều*
— 67 — *Khổng minh Việt-nam của Thanh-Khe*
— 68 — *Số 1ết (80 trang)*
— 69 — *Bố, Cái của Thâm-Tâm*
— 70 — *Cái mũ lạ đời của Vũ Trọng-Đào*
— 71 — *Trên đảo Hoàng sa của Ngọc-Cư*
— 72 — *Nhạc, Huệ, Lữ của Ngọc-Giao*
— 73 — *Thằng bé chăn dê của Ngọc-Cư*
— 74 — *Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài*
— 75 — *Cái quạt mo của Thâm-Tâm*
— 76 — *Rừng, Núi, Biển của Phạm Bá-Đại*
— 77 — *Bầu sữa hươn của Ngọc-Giao*
-

Số 80 ra ngày 6-5-43

BIẾT SỐNG

Biết sống? Đã sinh ra ở đời, còn ai mà lại không biết sống?

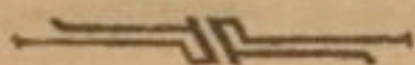
Bé thì vâng lời cha mẹ ở nhà rồi lớn lên đi học thì học hành cho chăm chỉ, làm việc cho cần mẫn để biết yêu nhà yêu nước, để làm cho non sông tổ quốc vẻ vang, thế là biết sống chứ gì?

Không, biết sống như thế chưa đủ. Biết sống như thế là chỉ biết sống trong cảnh thuận mà thôi.

Ở cảnh nghịch, ta phải biết sống một cách nguy hiểm hơn, sống một mình, mà không làm nhục cho tên họ nhà mình, cho dòng giống của mình.

BIẾT SỐNG của *Phạm Bá-Đại* đăng truyền Bá số 80 ra ngày 6-5 43 sẽ thuật lại cho các bạn một cách mê say cuộc đời của một đứa bé mới 9 tuổi mà đã phải sống trơ vơ côi cút. Đó là một truyện thực, mới xảy cách đây ít lâu nay, đáng làm gương mẫu cho các em muốn sống cho ra sống.

BA ÔNG CHÁU

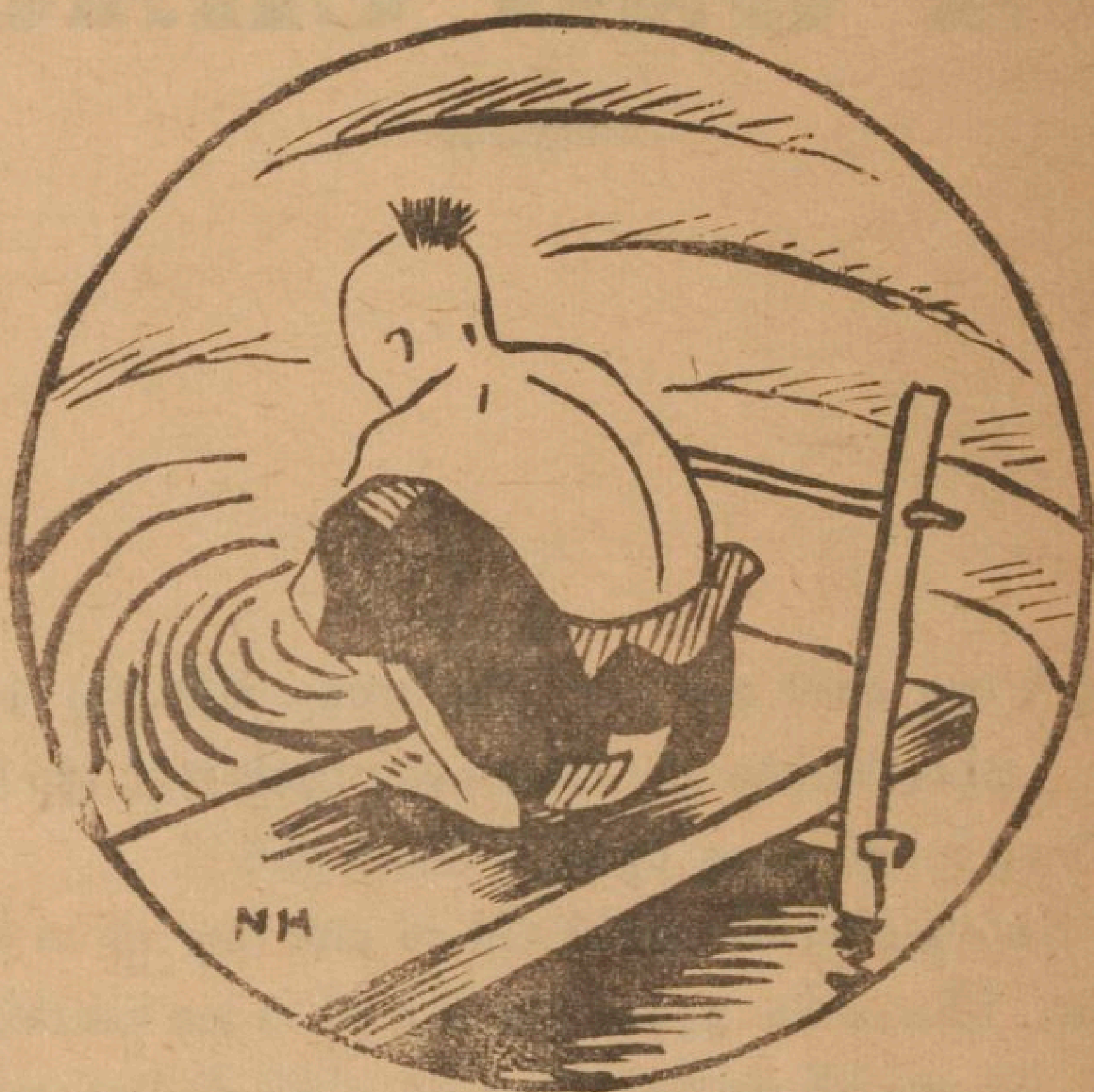


BA ông cháu nhà này sống trong một túp nhà nhỏ, kề bên góc chợ, ngay cạnh một rạp hát tuồng, ở một vùng ngoại ô thành phố.

Không phải trong nhà chỉ có một ông và có hai cháu. Còn có hai người nữa. Là bố và mẹ hai thằng bé. Nhưng bố mẹ hai thằng bé phải đi làm quần quật cả ngày, chiều tối mới về, ngồi ăn cơm ở ngoài bậc cửa. Ba ông cháu, suốt ngày, luẩn quẩn ở với với nhau. Ông cũng như các cháu, đều là những người không làm nên được một công chuyện gì cho ra tiền. Ông lão đã gần kề miệng lỗ, lại tàng tật. Hai đứa trẻ đầu còn để chỏm. Cả ngày chỉ khịt mũi sùn sục.

*
* *

Thằng anh lên mười. Thằng em lên bảy. Anh tên là Hòa. Em tên là Niệm. Chúng đều là con



Thằng anh lấy gạo ra ao vo

quá. Hai cái xương vai co lại, cong lên, vì phải gánh nhiều. Khắp người, chỗ nào cũng lủng củng những xương và những đường gân chằng chịt. Thịt biến đi đâu hết cả. Những mảnh bắp chân bé teo lại. Vì ông lão Mo gầy guộc quá nên ông lão không thể cất nhắc được một công việc gì nữa. Động một việc nặng, lão thở dốc hực hực.

TRUYỀN BA

4

nhà nghèo, nghèo thuộc vào những hạng nghèo nhất thế giới. Không học hành, không ai dạy bảo. Ngày được hai bữa cơm, chẳng biết đói hay no. Mùa rét quần áo chùng đụp như sơ mướp. Mùa nóng, hai anh em cùng cởi trần trùng trực suốt ngày suốt tháng. Chúng lớn lên rất tự nhiên. Chẳng biết tại sao mà lớn. Cho đến năm ngoài, thằng Hòa được bố xin cho vào học lớp bét ở một trường làng gần đấy. May, học không mất tiền, Nếu mất, chắc suốt đời nó không được biết mực đen giấy trắng là cái gì.

Bởi thằng Hòa chỉ biết tập tòe đôi ba chữ quen, và bởi anh em chúng nó dốt nát ngu muội quá, nên chúng nó gần như là những đứa trẻ hư hỏng. Cả ngày, chúng chỉ hạnh học ông chúng nó. Ông lão Mo.

*
* *

Ông lão Mo năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi. Già lắm rồi. Lão không còn thể làm gì được. Những người nghèo thường hay tham công tiếc việc. Như ở cái tuổi của lão, từ khi lớn lên cho tới bây giờ, bao nhiêu năm trời, lão đã làm biết bao nhiêu cộng việc nhọc nhằn. Nhọc nhằn

Đi cũng lầy bầy không vững. Phải chống cái gậy thực to. Đến lão và cơm cũng chẳng ra bộ gì nữa. Lão lùa một miếng cơm, ra ngãi mất quá nửa. Rớt rãi xuống đầy cả chòm râu, đầy ngực áo, đầy xung quanh mâm.

Hai đứa trẻ ghét ông chúng nó lắm. Chúng nó cho rằng ông lão bảy mươi tuổi ấy là cái ách của bố mẹ chúng, là cái báo chướng oan nghiệt cho nhà chúng. Cái gì mà cứ ngồi rề rề ra đấy cả ngày. Ăn đã phải nuôi, lại còn phải hầu hạ rất cực nhọc. Tức lắm. Ghét lắm. Ai chịu được.

Ngày lại ngày, chúng hẳn học vì ông lão Mo.

* * *

Chiều hôm nay, Hòa và Niệm thổi cơm.

Chiều nào hai đứa trẻ cũng thổi cơm. Thằng anh lấy gạo trong vại, bỏ vào đá, đem ra ao vo, rồi đổ vào nồi. Nó chắt đầy củi, nhóm bếp lên. Xong đâu đấy, nó đề cho thằng em ngồi trông bếp. Nó ra ngoài hiên nhặt từng bó rau muống nhỏ, bắc thêm một bếp nữa mà luộc. Thằng bé em ngồi trông bếp. Những công việc lớn, khó khăn như vằn cơm, ghế cơm, húi cơm, trở rau là công việc của thằng anh. Hai anh em hì hụi như vật nhau với các ông vua.

bếp, mà cũng xong được nồi cơm, nồi canh. Khi tưởng chừng cơm đã sắp chín, biết lẽ, thằng Niệm đi ra nhà ngoài, dọn mâm bát lên đầu hè. Bao giờ chúng nó cũng thối cơm, rồi cùng với ông lão Mo ăn trước. Ăn xong, úp mâm bát lại, để phần cho bố mẹ chúng nó. Trẻ con thì chóng đói, cho ăn trước còn ông già cũng cùng ăn với trẻ cho vui.

Nhưng thực tình ông lão Mo, ăn cơm cùng với các cháu, chẳng vui vẻ chút nào. Ông buồn tê người. Chúng nó hỗn với ông lão quá. Khốn khổ, người ông lão đi đã run lên không được một bước trợn, có đôi mắt để nhìn, lại lóa cả hai. Đôi mắt ông mở ra thực to, nhưng ở trong đầy ngộn hai cái màng trắng. Hai cái màng trắng quái ác ấy ngăn cách sự vật xung quanh với ông già. Cái mà ông già nhìn thấy — chỉ nhìn thấy có thể — là cái màn đen thăm thẳm, om om, không có đáy, không có miệng, mịt mờ như đêm ba mươi tăm tối. Ông lão Mo ngồi ở đầu hè, hai tay kheo khư, vòng bó lấy gối, mắt nhìn vu vơ vào chỗ trống không. Chẳng biết ông ngồi ông nghĩ gì. Nhưng ngồi làm thì thực ông không làm gì. Trời! Ông còn biết làm gì nữa! Ông ngồi đợi bữa cơm của hai đứa cháu ông đương vất vả làm hì hục trong bếp.

Chúng nó đã dọn xong. Bữa cơm nhà nghèo, chẳng có gì ra vẻ hoa hòe hoa sói. Có một bát chiết yêu rau muống, một phạng nước canh — cũng nước rau muống ! — một bát tương vàng khè. Và, nổi nhất mâm, to nhất mâm, là cái nồi cơm gạo đỏ lững.

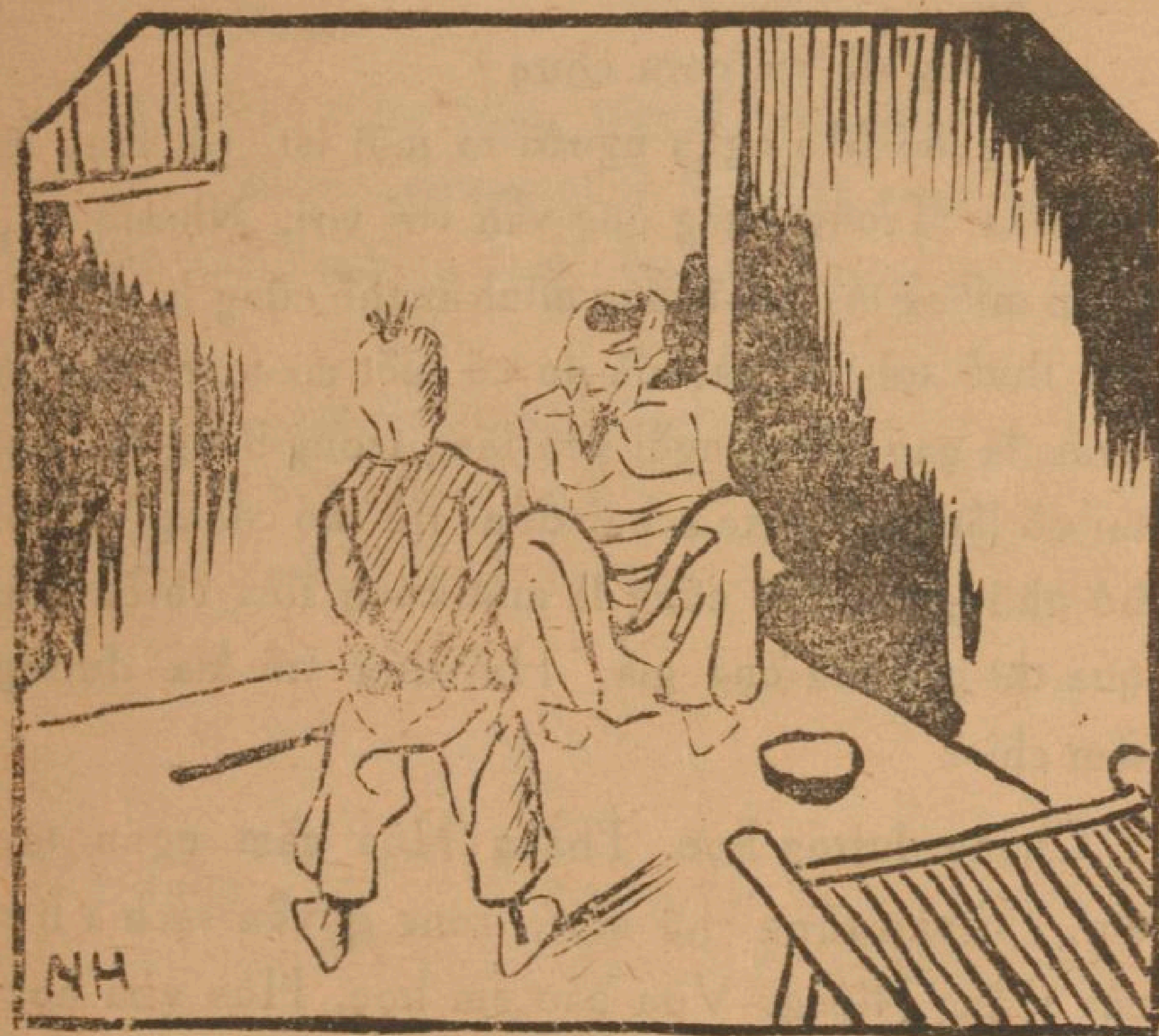
Thằng Niệm đứng, hai tay chấp sau lưng, quát :
— Ra ăn cơm !

Nó quát ông nó đấy. Nhưng một bên tai ông lão điếc đặc. Ông lão ghé một bên ra lối nghe ngóng Niệm sát mồm vào tận tai ông :

— Cơm ! Cơm !

Ông lão biết, và gật. Ông lão run rẩy đứng dậy đi ra hè. Hai đứa cháu đã xới cơm ra cho ông. Nhưng chúng nó sôi hớt cho ông một mảy. Mỗi bát ăn chỉ được một mảy cơm. Ông lão vừa và vừa đẩy ra ngoài, cũng chẳng còn vào bụng được mấy nả. Hai đứa cháu ông, ăn no, ra nằm kên ở ngoài hiên. Chúng nằm, chúng hát hồng âm ỉ. Ông lão Mo ngồi tơ hơ với cái bát nhẩn trước mặt. Ông cũng biết. Ông mù lòa, ông điếc lổng. Nhưng ông cũng nghe, cũng đoán mà biết được những điều láo lếu mà hai đứa cháu bày bạ đã xử với ông. Song chẳng bao giờ ông hé răng, nói nửa lời. Phàn nàn

làm gì cho thêm phiền. Ông đành cái phận ông thế, Chúng nó là những đứa trẻ con. Một ngày kia, lớn lao lên, rồi chúng sẽ biết, chúng sẽ hiểu. Bấy giờ thì ông đã chết. Chao ôi! Rồi những đứa trẻ đại kia sẽ hay rằng chúng ở tệ với ông chúng như thế là khờ quá, là ngu quá. Ông lão im lặng, nhìn lên trời. Ông thở dài.



Ra ăn cơm !

* *

Đến chập tối, bố mẹ hai thằng bé về, hỏi :

— Các con đã ăn cơm chưa ?

— Thưa, đã.

— Ông đã soi chưa ?

— Thưa, đã.

Người con trai, muốn cho chắc chắn, lại ghé vào tận tai ông bố, hỏi to :

— Ông đã soi cơm chưa ?

Ông lão Mo ngửa người ra một lát, rồi lặng lẽ gật đầu. Trong bụng ông vẫn vui vui. Nhưng ông chép miệng mà nghĩ rằng mình ăn thế cũng là đủ rồi. Từ thuở trẻ tới già, đã ăn có biết cơ man nào là cơm, là gạo. Ông ngồi yên lặng trong bóng tối, hai tai cố lắng nghe xem hai đứa trẻ nó đang nói bí bô những gì. Đó cũng là một cách tiêu khiển cho qua thì giờ của ông già. Hai đứa trẻ kia đương làm chi ?

Chúng đương học. Thằng Hòa cầm ngón tay em, chỉ vào từng chữ một, trong quyển sách a b c của thằng Niệm. Vừa bảo em học, Hòa vừa học bài của mình. Nó học một bài luân lý. Bài học rằng : Có ông bà mới có cha mẹ, có cha mẹ mới có

mình. Vậy bốn phận cháu phải kính mến ông bà y a... y a...

Nó đọc nhai chữ, như nhai kẹo mạch nha. Chẳng một chữ nào vào óc nó, nhưng miệng nó cứ đọc trơn lâu lâu. Cha mẹ nó ngồi đằng kia, chú ý nghe chắc cũng lấy làm thích lắm. Bởi những bài dẫn dạy trẻ con ấy thực là phải quá. Còn ông lão Mo cũng cố nghe, nhưng chỉ nghe được lồm bồm câu được, câu chẳng.

Giữa khi ấy tiếng trống trèo ở rạp ngoài phố đã nổi hiệu. Những tiếng thanh la đập vang lừng. Hòa hấp tấp chạy ra xem. Thằng Niệm lóc cóc ruồi theo.

— Thưa, con thuộc bài rồi.

— Con thuộc lắm rồi ạ!

— Cho chúng con đi chơi.



Một hôm, Hòa và Niệm rủ một lũ bạn ở ngoài xóm vào trong nhà chơi. Trừ ông lão Mo ngồi nhòm nhóm một xó, cả ngày, nhà chúng nó vắng vẻ, buồn thiu. Chúng nó làm chùa. Cha mẹ đi làm cả ngày. Nên chúng nó tha hồ rủ các bạn vào nghịch

rõn, la hét, loạn xạ. Nào thằng Tểu, thằng Nhạ, thằng Phi. Lại cả thằng Ngan, thằng Bầu nữa. Thôi, khắp mặt các tiểu yêu anh hùng rơm trong ngõ. Chúng nhẩy. Chúng hát. Chúng kêu. Chúng chửi nhau. Rồi chúng đánh nhau. Đánh nhau chán tay chúng lại ngồi vào một chỗ, tán chuyện gẫu. Ông lão Mo ngồi đằng kia, lặng lẽ như một cái bóng và như không biết có mấy đứa trẻ đương nghịch ngợm trong nhà nữa.

Lấy điều đó làm một sự ngạc nhiên thằng Ngan nói đùa :

— Nhà thằng Hòa có một ông phỗng.

— Đâu ? Đâu ?

— Ông phỗng gãy giò xương ra.

— Chỗ nào ?

Thằng Phi reo lên :

— Tao biết rồi. Là ông thằng Hòa chứ gì.

Cả bọn cùng cười ồ. Bởi vì ông thằng Hòa và thằng Niệm ngồi cái kiểu như một ông phỗng thực, nhưng đây là một ông phỗng đếm đủ được cả hai bên hàng xương sườn khằng khiu.

— Lạ quá ! Sao ông chúng mày không nói gì nhỉ ?

— Ông tao điếc.

— Súng nổ bên tai cũng ngồi ngây rã như thường?

— Có thể,

— À mà ông chúng mày không nhìn chúng tao
nhỉ ?

— Ông ấy lòa ?

— Đúng !

— Anh em ơi ! Ông chúng nó vừa lòa lại vừa
điếc !



*Ông lão Mo ngồi tơ hơ với cái bát
nhẵn trước mặt.*

— Những người vừa lòa vừa điếc thì khổ quá nhỉ ?

Thằng Hòa phân trần :

— Ấy thế mà chính cả nhà tao khổ thì có. Này nhé. Ông tao chẳng làm được việc gì cả. Ông tao ngồi đấy để bố mẹ tao phải nuôi bảo...

Thằng Niệm nói leo :

— Một ngày ăn những sáu bát cơm đầy. Ghê quá.

— Mà bữa thì không ai có thể chịu được. Râu của ông tao có cả chảy, cả trứng chảy. Nó rơi ra tơ tở. Khiếp quá. Ngồi ăn cơm mà tanh tanh là.

— Em cứ phải nhổ nước bọt luôn.

— Tao ghét quá.

— Ủ, ông mày thế thì tao cũng ghét.

— Tao cũng ghét.

— Tao cũng ghét.

— Đây nữa, Đây cũng ghét.

Cả lũ trẻ cùng nói nhao nhao. Chúng nói to quá. Thế mà ông 'áo Mò cũng không biết gì cả. Ông lão lại tưởng chúng nó bắt chước người ta mà hát tuồng. Lão mỉm cười vu vơ.

*
* *

Thằng Hòa kể chuyện cho các bạn nghe. Câu chuyện mà nó và em nó rất lấy làm lý thú. Chuyện rằng :

— Ông tớ dốt lắm. Dốt hơn thầy tớ. Mà lại dốt hơn cả tớ nhiều. Năm nọ, hàng ế gạo kém, ở miền này nhiều kẻ trộm lắm. Mấy hôm đó, thầy u tớ đi về quê vắng, dặn ông lão phải trông nhà cho thực cẩn thận. Ông lão gật gật. Rồi ban đêm ông lão kê phản ra ngang cửa, ngủ, để kẻ trộm mất hòng cách vào gõ gạc. Vì muốn vào nhà, tất phải đi qua giường ông già. Đêm hôm ấy, ông tớ ngủ đến chừng nửa đêm thì chợt thức giấc. Ông tớ nghe thấy tiếng một con chó dâu ở ngoài đầu xóm, cứ sủa dóng một ăng ăng. Đạo ấy, còn chưa điếc lắm, nên ông tớ còn nghe được khá rõ ràng. Một lúc sau, ông tớ lại nghe có tiếng gà kêu quéc quéc nho nhỏ. Đạo ấy, nhà tớ nuôi được một đàn gà đẽa ngót một chục con. Đoán rằng có lẽ động, ông lão bèn ngồi lên, giả cách ho mấy tiếng, như lối đánh tiếng với kẻ trộm. Rằng ta hãy còn thức đây. Mày đừng có vào. Mày đừng có vào. Nhưng có một thằng kẻ trộm, dù ông lão có ho hắng lên như thế, nó cũng vẫn vào. Nó

thò tay vào chuồng, bắt gà. Mỗi một lần nó túm một nhách gà để bỏ vào bị, thì anh gà lại kêu quéc quéc đôi ba tiếng. Ông tớ nghe rõ cả. Mỗi bận chú kẻ trộm bắt một con gà, nó lên tiếng kêu quéc quéc, ông tớ ngồi trong màn lại nhắm nhắm đếm: « Mất một rồi... Mất hai rồi... Mất ba rồi... » vân vân... Cho đến khi « Mất chín rồi .. » thì không còn nghe thấy tiếng gà kêu nữa. Gà, nó bắt hết rồi còn đâu nữa mà kêu.

Ngồi trong màn, ông tớ lo quá. Ông tớ bèn nói với anh kẻ trộm rằng: « Sao người anh em lại tệ thế. Bắt hết cả gà của tớ ư? Để cho nhau đôi ba con làm vốn chứ.» Nói với anh kẻ trộm trong bóng tối! Có khác gì nói với cái cột. Cái cột có trả lời ai đâu. Anh kẻ trộm cũng lẳng lẳng. Ông lão lại khẩn khoản: « Nếu đằng ấy lấy cả thì phiền quá. Vợ chồng thẳng cả nhà tớ về, tớ biết nói với nó thế nào. Để sót chuồng lại cho tớ hai con thôi vậy. Đằng ấy đập cho nó kêu quéc quéc đi. » Có tiếng kêu quéc quéc ở ngoài chuồng gà thực. Ông lão yên chí anh kẻ trộm đã chịu lời xin của mình mà để sót chuồng lại cho hai con gà. Ông còn dặn: « Một sống một mái nhé? » Rồi ông ngủ. Ông ngủ thực say sưa và ngon lành. Ngáy kho kho lên



Ông đã xới cơm chưa ?

như thợ sẻ kéo gỗ. Ối cha ! Ông lão ngủ khòe mất quá. Sáng hôm sau, ông lão trở dậy, ra sờ vào chuồng gà, chẳng thấy một con gà nhỏ. Và lần lần, ông sờ vào các thứ trong nhà, cũng thấy chúng lủi đi đâu cả. Chúng lủi đi theo anh kẻ trộm Cái nồi, mất. Cái rổ bát, mất. Con dao dũa, mất. Nghĩa là, mất sạch sành sanh từ cái chổi cùn để bên số cửa. Thậm chí đến cái màn của ông lão

nằm mà kẻ trộm cũng rõ đi lúc nào, ông lão không hay biết chi cả Ông lão ngồi chồm chồm giữa nhà, đợi thầy u trở về.

— Thầy u vắng ấy về vắng ghê lắm chứ ?

— Không. Thầy u trở hiền lành quá. Chẳng vắng mả gì ông trở cả. Cứ im, chẳng nói gì. Nhiều lần trở cụ ông lão, u trở lại vắng trở cẩn thận,

Cả bọn trẻ, ngồi ngây mặt ra nghe thằng Hòa kể chuyện. Chúng cười rầm lên, ở mỗi đoạn truyện kể hay. Như chỗ mất gà mà ông ngồi trong giường đếm phổng ra. Như chỗ ông lão điều đình với cu kẻ trộm. Nhưng, thằng Tể vốn là một tay hóm hỉnh. Nó nhìn anh em thằng Hòa, hỏi rất ranh mãnh :

— Độ ấy, thằng Hòa lên mấy ?

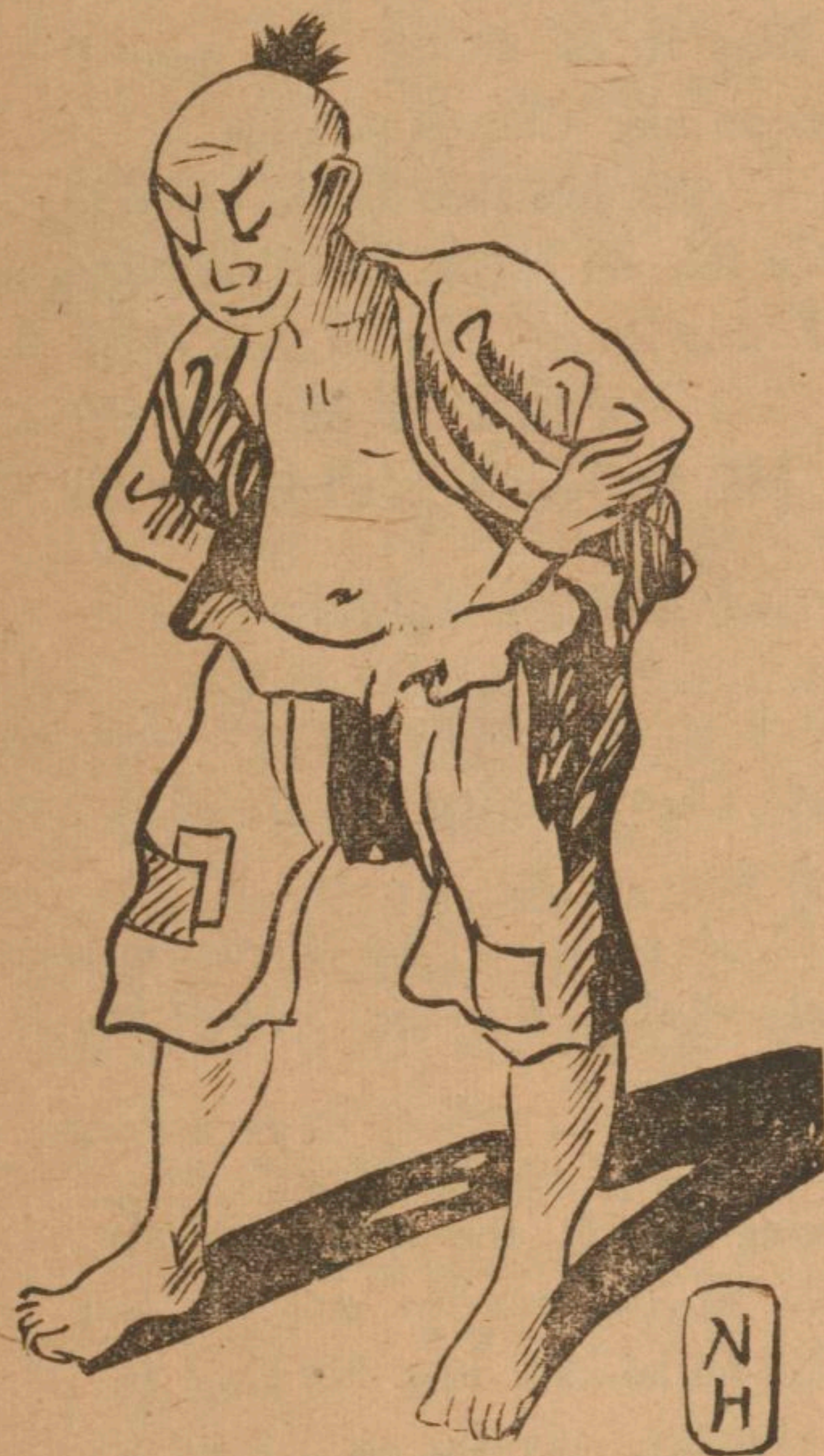
Hòa trợn mắt :

— À, lâu lắm. Chưa có thằng Niệm cơ. Nó còn ở bên Tây, u trở chưa gọi về.

Nói được câu khôi hài, thằng bé nhe bộ răng xún ra cười hì hì. Nhưng Tể không cười. Tể nói :

— Thế thì cu cậu biết cái gì mà cũng đòi nói chuyện. Mới lên ba lên bốn thì nước gì.

Hòa gân cổ lên cãi :



Cha mẹ ơi ! hai đồng xu nằm châu
châu ở trong cặp quần.

— À, tao nghe thầy u tao kể lại chứ.

Tiểu đưa tay lên bịt mũi :

— Mà y là cái đồ bắc chỗ nghe hơi, không
ngửi được mấy. Chuyện toàn bịa.

Lũ trẻ cũng hòa theo đà chế của thằng Tiểu mà
chế giễu anh em Niệng. Anh em Niệng tức quá.
Thế là bùng lên một đám cãi nhau. Cãi nhau chan
chát. Trẻ con cãi nhau như chó với mèo ủa
oảng. Một lúc sau, lại hòa hợp như thường.

*
* *

Một hôm, cu Hòa đương ngồi chơi với em ở
đầu ngõ. Chợt có thằng Phi vào rủ đi chơi chợ.
Hòa khoe :

— Ủ, tớ có hai xu. Tớ đi chợ mua một con
chào mào về chơi. *Kẹc-kẹc... Huýt-huy... Huýt-
huy...* Thú lắm.

Hòa chạy vào trong nhà, lấy tiền. Nó để hai
xu ở trong hộc cột. Mớ đến, thấy mất. Nó xanh
mặt lại, và tru tréo lên một hồi như con còi
huýt. Rồi nó lại khóc nữa. Nó khóc hai đồng xu.
Bởi vì cả tháng, may lắm, nó mới có thể cóp nhặt,
đành dùm được đến hai xu là nhiều nhất. Vậy mà
mất đi rồi. Thế có đứt ruột người ta ra không ?

Thế có khốn khổ cho người ta không? Ai mà lấy đồng xu ấy? Ai mà dám lấy của nó hai đồng xu ấy? Bố mẹ nó cũng đi vắng. Chẳng có hơi một ai bước chân vào nhà. Nó vẫn ngồi chầu hầu ở bậc cửa, ai bước chân vào thì nó phải biết chứ? Thằng Niệng chắc nó không dám lấy. Bởi vì, của Niệng có cái gì, đề đâu, ra làm sao, Hòa cũng rõ, cũng biết hết. Nó không dám lấy đâu. Hòa cũng đã căn vặn nó rồi. lại, chính nó cũng có phần công ti vào hai đồng xu ấy, nó lấy làm chi. Hai xu ấy là hai xu bán lá bàng. Thôi thôi, chẳng có ai vào đây. Không có lẽ lại đồ cho cái cột, cho cái chậu sành, cho con chuột nhắt, cho con thằn lằn nó lấy, nó tha đi mất hai đồng xu của Hòa. Chỉ có ông lão Mo. Ông lão Mo giả điếc, giả dui. Lờ vờ thế mà lão lấy mất hai xu đấy. Đúng là lão lấy rồi. Lão hay đi ra hóc cột ấy lắm. Quyết là lão lấy hai đồng xu. Lão lấy. Lão đợi dịp những đứa trẻ cùng đi vắng, là lão ra đứng hóng ở ngõ. Để làm gì? Để đợi hàng bánh đúc, hàng bỏng ngô vào mà nhá tóp tép chứ làm gì. Hòa có thể đoán được như thế rõ ràng.

Hai anh em nó sừng sộ chạy vào trong nhà. Nó đứng khoanh chân, khoanh tay trước mặt ông nó.

Nhờ trời, ông lão mù, chẳng trông thấy gì hết.
Nó múa tay lên mà thét vào tai ông lão :

— Giả người ta hai xu !

Ông lão ngẩn ngơ :

— Gì thế ?

— Thôi đừng có vờ vẩn nữa !

Niêng nói :

— Ông lấy của chúng tôi hai xu rồi.

— Hai xu nào ?

Hòa trề môi :

— Đấy, đấy. Vờ vẹt khéo không. Ông đừng làm điệu mãi nữa. Ông giả tôi hai xu đi.

Bấy giờ ông lão Mo mới nghe thủng câu chuyện.
Ông lão thở dài và đáp lời hai đứa trẻ rằng :

— Các cháu ơi ! Ông biết hai xu nào, hai xu ở đâu mà ông lấy. Hay là các cháu có chạy nhảy, đánh rơi ở đâu chẳng ?

Hòa sừng sộ và buộc tội ông :

— Hai xu tôi để trong hộc cột. Tôi chẳng đánh rơi ở đâu hết. Chính ông lấy của tôi. Tôi biết.

Ông lão Mo thoiri mặt ra, chán ngán lắm :

— Cháu đừng nói thế. Cháu đừng nói ông thế mà phải tội. Đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, nên nói cho đúng đắn.

— Tôi biết chính ông lấy của tôi. Ông lấy để chốc nữa ông mua bánh dúc, mua bỏng ông ăn. Tôi biết cả rồi mà.

— Cháu thử tìm lại ở trong các túi áo của cháu xem.

— Việc gì tôi phải tìm đâu. Tôi bắt đền ông đây.

Cu Niệm cũng nhắc anh :

— Hay anh thử tìm lại trong áo xem.

Hòa gắt :

— Tao biết mà. Tao có để trong áo đâu. Đây này ..

Rồi Hòa cũng thử khám lại túi mình. Nó sờ vào hai túi trước. Có mấy hòn đá, hòn gạch lẳng nhặng. Nó lần đến những tràng áo. Cũng không có gì. Sau nó xem đến cặp quần. Cha mẹ ơi ! Hai đồng xu nằm chầu chầu ở trong cặp quần. Ra nó đã bỏ hai xu vào cặp quần từ lúc nào, mà nó quên đi mất. Cu cậu tưởng mình còn để trong hộc cột.

Tìm thấy tiền rồi, hai thằng bé nhìn nhau. Rồi chúng nó cũng lủi lủi đi ra ngoài ngõ. Ông lão đợi mãi, chẳng thấy cháu nói thêm câu gì. Ông sờ tay ra trước mắt. Chúng đã đi. Ông không biết chúng

nó đi đâu. Ông chỉ lo chúng nó về hạch sách ông ăn trộm của chúng nó hai đồng xu.

Ông thở dài. Ông chỉ thở dài thở ngắn. Những người già có những đứa cháu hư chỉ biết thở dài. Ông lão buồn cho mình thì ít. Mà buồn cho đời chúng nó sau này thì nhiều. Ông già thì ông chết. Chúng nó, đầu xanh tuổi trẻ, đã sớm hư hỏng. Đôi mắt mờ của ông lão Mo chớp chớp liên mấy cái...



Mà thực như thế. Đời của những mấy ông già là những cuộc đời đã xế chiều. Sống được ngày nào hay ngày ấy. Sống để đợi ngày xuống lỗ, đánh một giấc ngủ ngàn năm,

Ông lão Mo cũng vậy. Cuộc đời của ông lão Mo cũng chỉ còn là những ngày tàn. Sống vất vả vơng lơ mơ. Hôm nay còn sống, mai chết không biết chừng. Sức khỏe của ông lão còn đâu, và biết lấy gì mà bảo đảm! Huống chi, ông lão nghèo nàn sống không được yên tuổi già. Con ông tốt vớ! ông. Không bao giờ anh ta dám phàn nàn một câu gì. Chao! Lại còn phàn nàn gì nữa. Con cái thì phải nuôi nấng cha mẹ, khi cha mẹ mình già tuổi



Hai đứa trẻ ngồi xích lại gần nhau.

yếu. Nhưng phải mấy đứa cháu trẻ tuổi mà đã sớm không ra gì.

Ông lão Mo cực quá.

Một ngày xấu trời kia, ông ốm. Ông ốm vì thời tiết. Vì bệnh già. Người ông yếu như một ánh lửa sắp tắt.

Mấy hôm đầu, ông lão chỉ thấy đau mình mẩy, ê ẩm qua loa. Nhưng rồi bệnh trệ mãi lên. Ông lão kiệt giường, không thể trở dậy được.

Vợ chồng anh Mo phải nghỉ làm buổi để ở nhà trông nom ông lão. Đó thực là một người con trai trí hiếu. Anh ta nghĩ được rằng: bố mình

ồm. Bố mình già lão lắm rồi, Chẳng bao lâu nữa đã khuất núi về với tổ tiên. Mình phải nên ăn ở làm sao cho người được vui vẻ tuổi già. Khổ quá ! Anh ta chỉ phải cái nỗi là không biết đến những nỗi tai ác của hai thằng con của anh đã sử với ông nó. Aah không biết chi hết. Mà ông lão thì chẳng hé răng nói một lời nào. Ông lão ốm lắm, chỉ thích yên lặng.

*
* *

Ông lão Mo nằm trong giường. Người gầy đét như con mằm. Chỉ còn cái da bọc cái xương. Nom như một cái thây ma chứ không phải là một người.

Ông lão Mo nằm mà rên. Bác Mo bung chén thuốc vào.

— Ông uống đi.

Vợ bác đứng sau lưng :

— Ông uống đi cho chóng khỏi. Ông không đến nỗi yếu lắm đâu.

Ông lão Mo uống tọt tọt, hết ngay chén thuốc đắng. Có lẽ ông không muốn uống. Mà ông uống chỉ là vì chiều, vì nể người con trai và người con dâu. Uống thuốc xong, ông lão nằm ngay

xuống, thở khà khà rầy hơi mạnh. Tiếng thở nức lên như tiếng khóc tấp tức. Và ông khẽ khẽ hỏi :

— Hai thằng bé con đâu ?

Tức là hai đứa cháu ông. Hai đứa cháu ông đâu ? Chúng nó đương mải đánh đáo ngoài đầu ngõ với một lũ trẻ. Cả thằng Hòa và thằng Niệm. Chúng đánh đáo rất vui, rất ồn. Chúng sợ về nhà lắm, nhất là từ hôm ông chúng nó ốm. Đầu tiên, chúng nó sợ và trốn việc. Rồi sau, khi ông chúng nó nằm liệt giường, thì chúng nó hãi. Hãi vì ông chúng bần thủ, và hãi vì nom ông chúng nó ghê quá.

Hai thằng bé con đâu ?

Khốn nạn, lúc nào ông lão cũng thương hai thằng cháu. Ốm nặng, nằm liệt đấy mà ông vẫn nhắc đến chúng nó. Chúng nó có nhắc đến ông bao giờ đâu !

Bác Mo nghe bố hỏi đến các con, liền thưa :

— Các cháu chơi ở ngoài ngõ.

Vợ bác Mo nhanh nhẩu, đi ngay ra gọi hai con.

— Hòa ơi ! Niệm ơi !

Hòa và Niệm chạy vào.

— Ông gọi các con đấy. Bậy quá, ông mệt mà cứ đi chơi hoài.

Niêng phụng phụ :

— Con trông ông ghê ghê là.

Hòa bảo :

— Con có phải làm gì đâu mà u bảo ở bên cạnh ông. Tanh tanh quá.

U chúng nó lờm chúng nó. Cái lờm nghiêm trang của một người mẹ, khiến hai đứa con cũng ra vẻ sợ hãi. Chúng theo mẹ chúng vào trong nhà. Vừa đi vừa phui bụi bên tay bần. Nhưng vào tới cửa buồng ông lão Mo, cả hai đứa trẻ cùng đứng lại và nhón nhác nhìn nhau. Chúng lại sợ, mặc dầu có bố chúng nó đứng trong ấy. Sau bác Mo phải vẫy hai con vào mà nói rằng :

— Các con, các con vào ngay đây. Ông các con đấy chứ. Sao các con lại nhút nhát nhường ấy, Vào đây với ông.

Hai đứa vào. Ông lão Mo thò một bàn tay gầy ra nắm lấy hai bàn tay của hai thằng bé. Chúng nó đều hãi quá mà nhắm nghiền hai mắt lại. Ông lão Mo mỉm cười. Nụ cười héo hắt rã rượi trên làn môi xám nhợt. Đó là một nụ cười tha thứ chẳng ? Tha thứ, tha thứ. Lúc nào ông lão già tàng tật này chẳng sẵn lòng tha thứ cho hai đứa cháu bé. Có lẽ, năm đấy, ông lão tưởng tượng

được rằng hai đứa cháu đã thương yêu ông lắm. Một nụ cười nở trên môi... Ông lão mãn nguyện quá.

Sáng hôm sau, ông lão Mo thở hơi thở cuối cùng. Cả cái xóm nghèo ấy cũng đi đưa đám ông già.

*
* *

Hòa và Niệng, hai anh em, đứng chơi cỏ gà ở trước cửa ngõ. Trong tay một đứa có một chét đến năm con cỏ gà. Anh này đập anh kia, anh kia đập anh này, những đầu cỏ gà rơi lả tả ra xung quanh. Chúng chơi rất ham. Chẳng bao lâu, từng nắm con cỏ gà cũng hết. Chúng lại cúi húi chui vào bãi cỏ, tìm những con cỏ gà khác. Lại nối tiếp cuộc chơi.

Ông lão Mo mất đã được ba hôm. Vợ chồng bác Mo, chôn cất cho bố xong, lại đi làm mướn như cũ. Hai đứa trẻ vẫn trông nhà. Chúng vẫn chơi những trò chơi của thường ngày.

Nghịch đã mỏi tay, Hòa và Niệng cùng vào trong nhà ngồi nghỉ. Hôm nay, một ngày cuối mùa thu. Trời nắng dịu và hơi có gió hanh gây gây. Thời khắc buổi trưa mùa thu ở trong cái xóm hiu quạnh này êm ả, lặng lẽ vô cùng. Lặng

lẽ quá. Êm ả quá. Con ruồi bay vo vo qua bậc cửa, Hòa và Niệm cũng nghe tiếng rõ ràng. Hai đứa trẻ nhìn nhau. *Chúng chợt cùng nhận thấy rằng ở đây như thiếu một cái gì, như vắng vắng một cái gì.* À, hựt một ông lão, hựt ông chúng nó, ông lão Mo. Mọi khi, ông lão vẫn ngồi xơ xẩm ở góc nhà đằng kia. Căn nhà, thiếu một người, trở nên vắng vẻ vô cùng.

Hai đứa trẻ, ngồi xích lại gần nhau.

Chúng ngược mắt nhìn nhau. Ở bốn khước con người, lóng lánh có những ánh nước mắt. Rồi nước mắt chảy xuống má.

Tự nhiên, hai đứa trẻ cùng khóc hi hi.

*
* *

Hòa ơi ! Niệm ơi ! Các em khóc lóc mà làm gì ! Cho đến bây giờ các em mới hiểu rằng xưa kia các em đã ở tệ với ông, thì muộn mất. *Hối bất cập rồi.* Các em còn nhỏ. Các em chưa chịu nghĩ sâu nông. Ông các em mất đi, có tìm đâu được ra ông các em nữa ! Cứ nghĩ một điều dản dị thế thôi.

TÔ HOÀI

MỘT CỬ CHỈ DÁNG YÊU

Hoàng đế Nã-phá-Luân rất thích đi săn, nhưng phải ngại bắn không được khá lắm.

Một ngày kia, trong khi săn bắn chim muông ở rừng Compiègne, ngài bóp cò sai liên tiếp đến hơn mười phát. Ngài tức tối, đâm ra giận lấy mình, và trong lúc không nghĩ ngợi, ngài quay súng sang tả sang hữu, bắn lấy không ngừng, đến nỗi Thống chế Duroc đứng gần đấy phải bị mấy tia đạn chì con, xuyên qua cạnh sườn.

Thống chế trong cơn đau, không thể tự chủ được lời nói, nên đề thốt ra một lời mắng khéo :

« Đồ bắn tòi ! »

Nhưng khi vừa nói dứt, ngài nhận thấy tất cả sự vô lễ của mình đối với chủ, nên ngài quay mặt về phía Hoàng-Đế, cúi đầu đứng đợi, thấp thỏm lo âu.

Hoàng-Đế hình như không nghe biết gì cả, cứ luôn luôn bóp cò; những lần này càng bậy hơn những lần trước.

Thống-chế trong người như cắt đi một gánh nặng, khi nhận thấy những lời vô lễ của mình không đến tai Hoàng-Đế, nên tìm có xin Hoàng-Đế cáo lui.

Vài ngày sau khi bình phục, Thống-chế lại dạo chơi với Hoàng-Đế trong vườn Thượng uyển.

Vừa đi, Hoàng-Đế vừa kéo trong túi ra một cái hộp đựng thuốc lá bằng vàng tuyệt đẹp, có nạm hột kim cương sáng chói.

Hoàng-Đế mở chiếc hộp ấy ra đưa cho Thống-chế và hỏi :

« Khanh còn dùng thuốc lá luôn luôn không ? »

— Muôn tâu Thánh-thượng vẫn còn.

— Thì tiện đây, khanh lấy hút đi, Thuốc lá này thơm lắm.

Hoàng-Đế lại tiếp :

« Và khanh giữ luôn chiếc hộp ấy ».

— Muôn tâu, Thánh-thượng tử tế quá Thần xin...

— Không, không, khanh đừng nên cảm ơn Trẫm, vì đây là của « người bắn tòi » độ nọ tặng khanh.

CÔ THÉRÈSE

Ô CHỮ QUÀ TRĂM

X
X X X
X X X X X
X X X
X

ngang dọc như nhau

- 1.) Nói đến là hát vang.
- 2.) Trẻ con ăn kẹo phần nhiều là nghe thấy sùn sục,
- 3.) Nơi mà người nhà quê giải các tội nhân đến.
- 4.) Các trẻ con hay mong cho chóng hết năm để lấy tiền mừng tuổi
- 5.) Chữ thứ mười bốn của văn tây.

(xem trả lời trang 34)

CÁC BẠN THỬ ĐẾM...

Các bạn đã có lần nào đếm một mạch từ 1 đến 1 ngàn triệu (1 milliard) không ?

Nếu có, các bạn đã đếm trong bao lâu, và giờ đây tôi thách bạn nào có gan đếm lại lần nữa cho chị em xem nào ?

Nếu bạn nào giỏi, thì trung bình có thể đếm từ 1 đến 200 trong 1 phút. Và cứ một mạch đều đều như thế cho đến 1 ngàn triệu, các bạn phải phí mất :

1 phút $\times 100.000.000 : 200 = 5.000.000$ phút.

Phải 5.000.000 phút = 83.333 giờ =

3472 ngày hay 9 năm rưỡi, để đếm cho xong.

Đây là tôi không kể đến sự bối rối mà các bạn phải mất nhiều thì-giờ, khi các bạn đi xa vào những hàng số lớn.

NÁT ỒC

Một cây mướp mới leo lên dàn. Mỗi ngày lại to gấp đôi. Ví dụ hôm đầu chỉ có 1dm² bị che, đến hôm thứ hai thì 2dm² vùn vùn. . . . Đến hôm thứ 13 thì dàn bị che mất một phần tư (1/4). Hỏi bạn đến hôm nào thì cả dàn bị che ?

(xem trả lời trang 34)

TRUYỆN	TIẾNG DÀN DƯỚI	CỦA
NHẬT DIỄN	THẦN	MINH-SƠN
QUỐC ÂM	CHẾT	VÀ LE-TE

Trong khu rừng rậm rạp Habaye, một cậu bé khôi ngô trắng trẻo đang lần bước trong đám cỏ bói cao hơn đầu người. Tay cầm dao, lưng đeo cung tên, cậu bé hãy còn trái đào kia cứ hăm hở mà tiến chẳng sợ gai góc nhọn hoắt đâm vào người. Đó là Minoto, con một người đi kiếm nắm nghèo khổ.

Mồ côi cha từ thừa còn thơ, sống bên mẹ già, vì nhà ở cạnh rừng nên cuộc đời của mẹ con cậu cứ bình tĩnh mà trôi, cho đến một hôm, mẹ cậu ốm nặng, cậu phải tự dẫn thân vào khu rừng nguy hiểm để lấy lá về làm thuốc. Đang mãi miết đi thì có tiếng phì phì ở ngay bên cạnh. Cậu rẽ lá lại thì một cảnh tượng rừng rợn hiện ra : con hươu nhỏ đang bị con rắn mai hoa quấn lấy phun nọc độc.

Động lòng thương con vật bé nhỏ, cậu lấy cung ở lưng ra và ngắm con rắn độc ác. Vút ! Rắn quấn quai một lúc rồi biến mất. Thì ngay lúc ấy, hươu cũng thành một người trai trẻ tiến lại phía Minoto.

— Em ngoan lắm. Em đã cứu anh. Chính anh là con thần núi ở đây, Nhân hôm nay, cha anh đi vắng anh biến thành hươu ra khỏi động để ngắm phong cảnh. Chẳng ngờ thằng hầu

của cha anh vốn vẫn đề tâm thù biển ra răn đề hại anh. May anh lại gặp em. Vậy em lại động anh, anh lấy nhiều của quý đền công em.

— Có là bao mà anh lại nói thế. Tôi chẳng muốn lấy gì đâu. Và lại mẹ tôi đang ốm tôi phải đi tìm lá đề người dùng.

— Không nên em ạ, vì răn kia nhân đây trả thù cho các chất độc vào lá. Đây anh cho em cái đàn thần đem về em gầy một bản tức thì mẹ em sẽ khỏi bệnh.

Nói xong người trai trẻ lấy ở túi ra chiếc đàn nhỏ tí. Minoto nhận lấy, lễ phép chào rồi vội vã trở về nhà.

Thấy mẹ nằm trên ghế, cậu vội lấy đàn ra gầy tuy cậu mới võ vẽ biết ít nhiều...

Cảm động vì tiếng đàn, Thần Chết sợ hãi trốn lui, bỏ mặc người đàn bà khờ sở ngồi nhồm dậy ôm ghì lấy đứa con hiếu thảo. Minoto sung sướng rúc đầu vào lòng mẹ khẽ kêu :

— Ha ! Ha ! Mẹ ơi. — Bà cúi xuống nhìn con, mắt đầm đìa hai hàng lệ vì cảm động.

MINH SƠN

GUƠNG SÁNG

NHÀ VẬT LÝ HỌC ROBERT STEPHENSON

Nhà vật lý học Robert Stephenson là em ông Georges Stephenson là người có tiếng về sự chế tạo và chữa sửa các máy móc ở Anh-Cát-Lợi. Robert khi còn nhỏ đã có ý thích về khoa học, đã chịu suy xét nghĩ-ngợi, người đồng thời xem những sách chơi tinh nghịch của cậu cũng đoán rằng ngày sau cậu tất trở nên một tay có tiếng trong khoa học.giới.

Một hôm, trời nổi cơn bão lớn, mây đen kéo đầy trời, gió thổi mạnh Robert ra vườn thả diều. Diều đều cánh lại gặp gió to thành bay rất cao Robert dùng một sợi giây đồng cực dài, một đầu buộc vào diều còn một đầu buộc vào một cái gậy gỗ, tay cậu cầm đầu kia. Khi cậu thấy chớp nháng nhit trên đám mây đen, biết rằng có luồng điện bay qua diều, cậu liền di đầu cái gậy buộc giây đồng vào hông con ngựa, có ý thử xem

luồng điện có truyền qua dây đồng xuống được hay không. Tức thì con ngựa rống lên và nhảy đồ cả hàng rào, rồi ngã quay xuống đất. Robert vỗ tay reo lên và lấy làm mừng lắm vì mình đã thí nghiệm nên công.

Ông Georges thấy người vào mách liền cầm roi ngựa ra định đánh con nhưng ra đến nơi ông thấy con đang ngáy người suy nghĩ thì ông hiểu ngay ý con, liền đổi giận làm mừng vì con mình còn bé mà đã có chí thí nghiệm khoa học, chắc sau này sẽ trở nên người hữu ích. Ông quăng roi xuống đất và tha cho Robert không nói gì nữa.

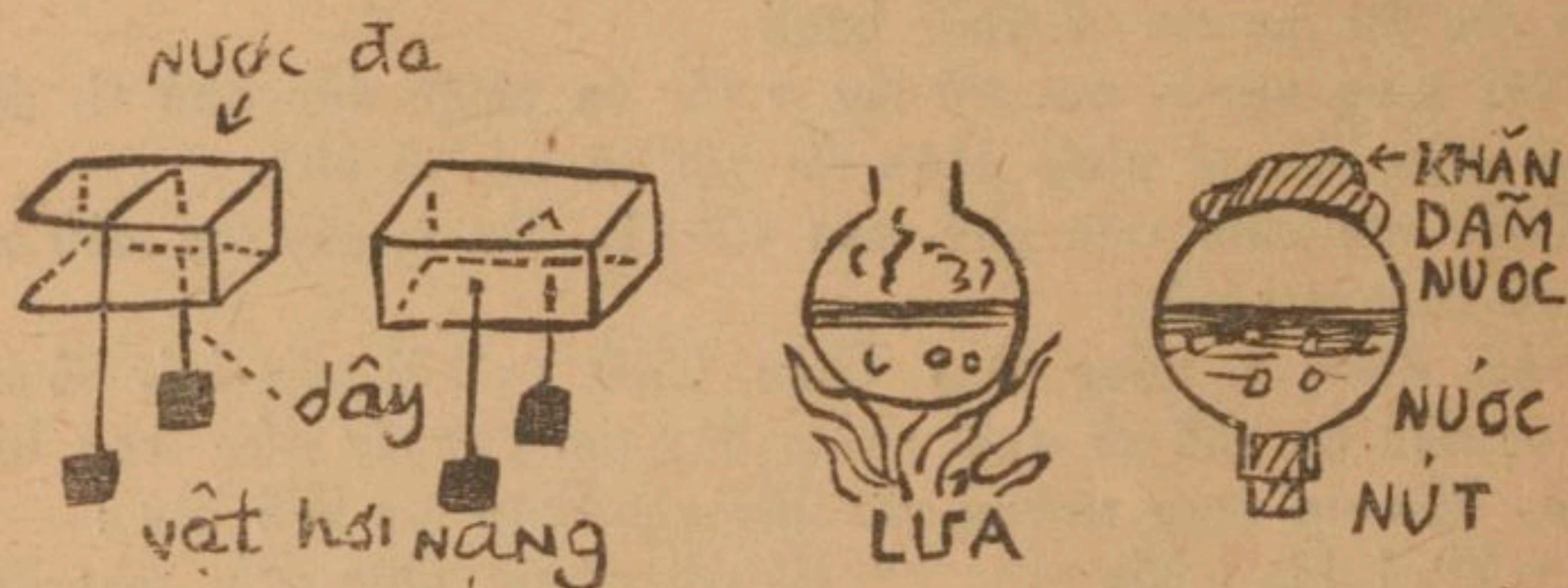
Quả nhiên về sau Robert Stephenson trở nên một nhà vật lý học có tiếng ở nước Anh.

TRẦN-NHÂN (dịch)

**SỐ HỀ T. T. T. B. CÓ
NHIỀU TRUYỆN
RẤT HAY**

CHƠI MÃY TRÒ NÀY CÙNG LẠ

1.) Bạn mua một cục nước đá khá to. Đoạn, lấy một sợi giây nhợ buộc hai vật nặng-nặng ở hai đầu để choàng qua cục nước đá. Một lát sau, bạn sẽ thấy sợi giây nhợ xuống lần lần rồi qua hẳn cục nước đá. Và các bạn sẽ lấy làm lạ vì cục nước đá không bị cắt làm hai.

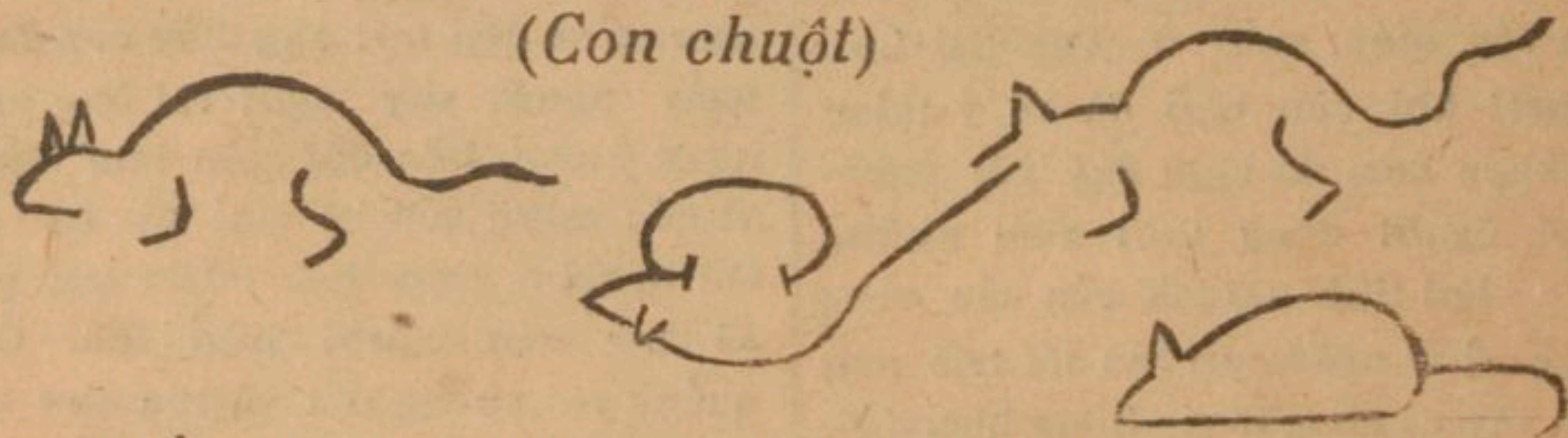


2.) Bạn lấy một cái bầu chai (để dễ thấy rõ) đồ nước xâm-xấp nấu cho sôi và để sôi trong mười phút (hình I). Đoạn bạn nút chặt miệng bầu lại (nhớ tắt lửa nếu không lúc bạn đập nút lại, bầu chai có thể bị vỡ tung ra) và chống ngược trở xuống (hình II). Tốt hơn chống ngược miệng bầu vào nước để tránh khí trời khỏi vào. Bạn lấy một cái khăn đấm nước đắp lên trên đít bầu: các bạn sẽ thấy nước trong bầu (im lặng từ lúc tắt lửa) bắt đầu sôi lại.

ĐOÀN-H.-THANH

VÀI NÉT ĐƠN SƠ

(Con chuột)



DUY-ĐỂ

BÀI GIẢI Ô CHỮ

H
M U T
H U Y E N
T E T
N

NGUYỄN OANH

TRẢ LỜI NÁT ÓC

Hẳn các bạn trả nhời rằng đến hôm thứ $13 \times 4 = 52$. Thế thì không phải. Chính ra đến hôm thứ 15.

Này nhé: mỗi hôm dân bị che gấp đôi. Đến hôm thứ 13 bị che một phần tư $1/4$; đến hôm thứ mười bốn, bị che hai phần tư $2/4$ tức là một nửa $1/2$. Đến hôm thứ mười lăm bị che một hai nửa $2/2$ tức tất cả dân.

KIM-ANH

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Lê Thy Tourane—Bạn cứ gửi. Hoan nghênh lắm.

Bạn V. h. Tài Tourane. — Một nhà xuất bản khác đã làm Lưu Dương rồi

Bạn Hắc thủy Long—Câu đố, đừng trộn những câu nhảm.

Bạn Phan Điều.—Những chuyện như thế, đã nhiều người viết lắm. Phải tìm những chuyện lạ, ít người biết mới được.

Bạn P.B. Cơ.—Đã nhận được một đời hèn mọn Những truyện có lấy nhuận bút phải chưa lên trên.

Bạn Xuân Đoan—Người thợ đá đã nhiều người viết.

Bạn Thích Goussart—Không đăng được cũng chớ nên nản chí.

Bạn N. h. Hiệp—Đã nhận được câu đố.

Bạn Vũ ngọc An.—Nát óc, thường thức và chuyện vui.

Bạn Vũ trọng Thịnh,—Chưa xuôi. Không được.

Bạn Thủy Hữu. — Tại những cái kia không đăng được. Tại ít quá nên chưa. Tại chưa xem nên chưa trả lời câu thứ ba.

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Con ruồi ăn khỏe như thế nào ?

Theo lời nhà khảo cứu về sâu bọ — Linné — ba con ruồi có thể ăn hết sác của con ngựa trong nửa giờ,

Con đom đóm có ích không ?

Con đom đóm rất có ích : 1°) nó ăn các côn trùng hay phá hại. 2°) những dân tộc mọi rợ ở châu Mỹ và châu Phi thường dùng để soi sáng.

LE TE

Sức ăn của loài vật thế nào ?

Loài bò sát có thể nhịn đói hàng tháng trời cho nên loài trần, mỗi con, một năm chỉ ăn có 8 bữa mà chỉ cần uống nhiều nước là được. Người ta nghiệm rằng loài cóc có thể nhịn đói hàng ba bốn năm trời mà vẫn sống.

Cạnh những loài «chứa nhịn ăn», ta lại thấy những loài ăn khỏe hơn trâu.

Một nhà côn trùng học tuyên bố rằng một con nhện có thập tự ăn mỗi ngày hết một con ruồi lớn và 120 con ruồi nhỏ. Nếu đem so với một người ăn khỏe thì người ấy ăn mỗi ngày hết một con cừu, một con ngỗng và 120 con bồ câu.

Thật là đúng với câu ăn như vâm mà ta thường dùng để chỉ những kẻ ăn khỏe.

NGUYỄN-TOÀN

DÉPÔT LÉGAL

Hanoi, le

27 avril

MOI XUẤT BẢN

TIRAGE

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển II — của VŨ NGỌC-PHAN

Gần 300 trang — 14 bức ảnh

Bản thường **2\$50** — Bản giấy lụa đỏ **10\$**
trong **« Tu sách Tao Đàn »**

Đã bắt đầu in quyển III

MƠI IN LẠI

CHINH PHU NGÂM KHÚC DẪN GIẢI

của **NGUYỄN DỠ-MỤC**

Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá y nói 805